

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HSST

Ngày 28-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lý Quang Ngọc

Ông Nguyễn Hữu Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Chu Văn H, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T và bà Hoàng Thị M (đều đã chết); có vợ Vy Thị T và 02 con: Con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Ngày 09/12/2018 bị Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng (đã được có tiền sự xóa), chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/8/2021 đến ngày 24/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

2. Hoàng Văn D, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D và bà Lương Thị B; có vợ Hoàng Thị C và 02 con: Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ

sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2021 đến ngày 24/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

3. Hoàng Quốc H, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 2, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh H và bà Trần Thị Đ; có vợ Nông Thị H và 02 con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt.

4. Lý Văn U, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1993 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Xuân T và bà Hứa Thị N; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2021 đến ngày 15/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

5. Phạm Văn A, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1982 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá T (đã chết) và bà Đường Thị Đ; có vợ: Lành Thị Y; con: Có 01 con sinh năm 2012; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Ngày 12/8/2012 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.000.000 đồng (đã xóa), chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2021 đến ngày 10/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

6. Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1983 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 97, Khu 3, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có chồng: Phạm Hồng H (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2011; tiền sự: Không có; tiền án: Tại Bản án số 48/2021/HS-ST ngày 23-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt, 01 năm tù về tội Đánh bạc đang được hoãn thi án; nhân thân: Bản án số 87/2015/HSST ngày 29-5-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội Đánh bạc; Bản án số 17/2016/HSPT ngày 07-3-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc (đều đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật;

bị tạm giữ, tạm giam tại từ ngày 02/8/2021 đến ngày 30/10/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

7. Hoàng Thị Đ, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1977 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19, ngõ 14, phố V, phường B, quận H, Hà Nội; chỗ ở: Số 20, ngõ 30, phố N, phường T, quận H, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Bá P và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có chồng: Phạm Văn T; con: Có 01 con sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2021 đến ngày 06/9/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lãnh, hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

8. Triệu Tiến H, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1982 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Hữu Đ và bà Triệu Thị P; vợ: Triệu Thị N; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2021 đến ngày 10/9/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

9. Dương Văn N, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N và bà Hoàng Thị C; vợ: Hoàng Thị X; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2021 đến ngày 10/9/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

10. Hoàng Văn T, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1991 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 2, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Vi Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2021 đến ngày 10/9/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

11. Nguyễn Thị T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại huyện Y Phong, tỉnh Bắc Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: Khu 7 + 9, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công L và bà Mẫn Thị A (đã chết); có chồng: Nguyễn Hữu S (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2021 đến ngày 10/9/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

12. Vi Văn Đ, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1978; tại huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T và bà Dương Thị N; có vợ: Tô Thị T; con : Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2021 đến ngày 14/8/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt.

13. Hoàng Duy K, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1990 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 2, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh H và bà Trần Thị Đ; có vợ: Chu Thị V; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không có; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 18/07/2017, có hành vi Cố ý gây thương tích, bị Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành xong việc nộp phạt; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 23/8/2021 đến ngày 24/9/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

14. Tàng Văn T, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1992 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tàng Văn T và bà Bé Thị K (đều đã chết); có vợ: Lành Thị H; con : Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1977, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 02/8/2021, tổ công tác Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã Đ, huyện L làm nhiệm vụ tại khu đồi K, thuộc Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 01 nhóm đối tượng đánh

bạc bằng hình thức “xóc đĩa” thắng thua bằng tiền. Tổ công tác tiến hành bắt quả tang các đối tượng gồm: Lý Văn U, Phạm Văn A, Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Thị Đ, Hoàng Văn D còn một số đối tượng bỏ chạy thoát. Tổng số tiền thu giữ được là 6.997.000 đồng, (trong đó thu giữ trên chiếu bạc là 1.500.000 đồng, số tiền thu giữ trên người bị bắt quả tang là 5.497.000 đồng) và các công cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc khác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa người cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Ngày 03/8/2021, Triệu Tiến H đến Công an huyện Lộc Bình đầu thú. Ngày 04/8/2021, Chu Văn H đầu thú; trong các ngày 04 và 05/8/2021 Công an huyện Lộc Bình đã tiến hành bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương Văn N, Hoàng Văn T, Nguyễn Thị T.

Quá trình điều tra đã xác định được toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau:

Khoảng cuối tháng 7 năm 2021, do muốn tổ chức cho các đối tượng khác đánh bạc để thu tiền “hồ” của người đến đánh bạc, Hoàng Văn D gặp Hoàng Quốc H ở lán trong khu trang trại của Hoàng Quốc H thuộc Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Quốc H nói với Hoàng Văn D "Nếu có khách vào đánh bạc thì thu tiền hồ, tiền hồ thu được chia tao, mày và Hội" (ý là tiền hồ sẽ chia cho H, D và Chu Văn H), Hoàng Văn D đồng ý. Thời gian sau đó không có khách tới đánh bạc. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/8/2021, Chu Văn H và Tàng Văn T tới lán của Hoàng Quốc H, Chu Văn H gọi điện thoại mua bia với Hoàng Văn T và bảo Hoàng Văn T giao 05 lít bia tới lán của Hoàng Quốc H để cùng ăn uống. Hoàng Văn T, Hoàng Văn D, Hoàng Duy K và Hoàng Văn S (chú họ của H và K) cũng tới lán của Hoàng Quốc H để ngồi chơi, ăn uống tại đó.

Trong lúc đang ăn uống thì Chu Văn H nhận được điện thoại của Triệu Tiến H và Dương Văn Ngợi hỏi để tìm chỗ đánh bạc, Chu Văn H đã chỉ cho Triệu Tiến H và Dương Văn N vào trong lán của Hoàng Quốc H. Triệu Tiến H đi cùng vợ là Triệu Thị N tới lán của Hoàng Quốc H, Dương Văn N đi cùng Nguyễn Thị Thu T, Vi Văn Đ và Nguyễn Thị T vào lán của Hoàng Quốc H.

Trước đó Hoàng Văn D cũng có gọi điện thoại cho Phạm Văn A để nói chuyện, quá trình nói chuyện Hoàng Văn D bảo Phạm Văn A nếu có đi đánh bạc thì vào lán của Hoàng Quốc H. Phạm Văn A gọi điện thoại rủ Lý Văn U đi đánh bạc, Lý Văn U đồng ý và đi xe máy tới thị trấn N đón Phạm Văn A. Sau đó Lý Văn U và Phạm Văn An tự đi vào lán của Hoàng Quốc H để đánh bạc.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Hoàng Thị Đ đi tới khu vực đồi thông gần lán của Hoàng Quốc H để xem rừng, mục đích tìm mua rừng. Khi Hoàng Thị Đ tới lán của Hoàng Quốc H thì gặp mọi người và biết được mọi người đang chuẩn bị đi đánh bạc nên Hoàng Thị Đ cũng đi theo để đánh bạc.

Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày Chu Văn H, Hoàng Văn D, Dương Văn N, Vi Văn Đ, Nguyễn Thị T, Triệu Tiến H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Khương, Lý Văn U, Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Thị Đ, Phạm Văn A, Tàng Văn T tập trung tại khu đồi K, thuộc Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đánh bạc

bằng hình thức “xóc đĩa” thắng thua bằng tiền, thì bị Tổ công tác tiến hành bắt quả tang lập biên bản. Tổng số tiền thu giữ được là 6.997.000 đồng, (trong đó thu giữ trên chiếu bạc là 1.500.000 đồng, số tiền thu giữ trên người bị bắt quả tang là 5.497.000 đồng).

Về phương thức tổ chức đánh bạc: Hoàng Quốc H và Hoàng Văn D trước khi tổ chức đánh bạc đã bàn bạc, thống nhất với nhau về việc tổ chức đánh bạc và chia tiền hò. Dù không bàn bạc gì trước với Chu Văn H nhưng Hoàng Quốc H và Chu Văn H cũng tự hiểu việc tổ chức đánh bạc với nhau vì cả hai đều là bạn bè thân thiết, lâu năm. Vụ đánh bạc có 11 người tham gia, Chu Văn H là người trực tiếp thu tiền hò với số tiền đã thu được là 1.500.000 đồng từ việc tổ chức đánh bạc. Sau khi thu được tiền thì Chu Văn H đã đưa cho Hoàng Duy K để đưa về cho Hoàng Quốc H và sẽ chia nhau sau.

Quá trình điều tra số tiền các bị cáo sử dụng tiền vào việc đánh bạc là 24.380.000 đồng (hai mươi tư triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng số tiền Cơ quan điều tra đã thu giữ được trong quá trình điều tra là 15.060.000 đồng (mười lăm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng), số tiền chênh lệch giữa số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc với số tiền thu giữ được là 9.320.000 đồng (chín triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra Nguyễn Thị Thu T khai nhận: Khi Cơ quan Công an đến bắt quả tang, Nguyễn Thị Thu T đã bỏ chạy, khi đó Nguyễn Thị Thu T đang thắng bạc được khoảng mười triệu đồng, Nguyễn Thị Thu T đã cầm số tiền đó bỏ chạy và bị rơi, không biết đã rơi ở vị trí nào, khi bị Cơ quan Công an bắt giữ thì trong người Nguyễn Thị Thu T không còn tiền, vì vậy không thu giữ được.

Số tiền không sử dụng vào đánh bạc là 3.037.000 đồng, trong đó của Nguyễn Thị T là 3.000.000 đồng, của Hoàng Duy K là 37.000 đồng.

\* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật

- Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 18.097.000 đồng (mười tám triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng) được đựng trong 10 (mười) phong bì thư niêm phong là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

- Vật chứng là công cụ, phương tiện các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc gồm: 02 (hai) bát con bằng sứ; 01 (một) đĩa bằng sứ, 02 (hai) quân vị được làm bằng tre; 01 (một) bảng vị làm bằng bìa cát tông; 01 (một) bút dạ màu đen; 01 (một) bút bi nhãn hiệu Thiên Long; 01 (một) con dao quắm; 01 (một) bìa cát tông; 01 (một) bạt dứa.

- Vật chứng khác: 10 (mười) điện thoại di động của Chu Văn H, Lý Văn U, Phạm Văn A, Hoàng Duy K, Hoàng Thị Đ, Hoàng Văn D, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thu T, Triệu Tiên H, Dương Văn N.

- Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã làm rõ 03 (ba) chiếc xe mô tô gồm: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, vỏ màu đen, biển kiểm soát 12S1 – 04181; xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, vỏ màu nâu trắng, biển kiểm soát 99D1 – 31531; xe máy nhãn hiệu KITAFU, vỏ màu đen, biển kiểm soát 12LA -

02727 cùng 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 dạng màn hình cảm ứng, vỏ màu đỏ của Nông Văn Vạn không liên quan đến việc phạm tội, các bị cáo không sử dụng trực tiếp vào việc đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 51/CT-VKSLB, ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Chu Văn H, Hoàng Văn D về tội: Tổ chức đánh bạc, đánh bạc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Quốc H về tội: Tổ chức đánh bạc, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lý Văn U, Phạm Văn A, Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Thị Đ, Triệu Tiến H, Dương Văn N, Hoàng Văn T, Nguyễn Thị T, Vi Văn Đ, Hoàng Duy K và Tăng Văn T về tội: Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, cả 14 bị cáo đều thừa nhận hành vi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người làm chứng ông Hoàng Văn S trình bày tại cơ quan điều tra: Khoảng 14 giờ ngày 02/8/2021 ông đi làm vườn thì thấy một nhóm người đánh bạc gần khu vườn của ông nên ông đến thấy có khoảng 10 người đang đánh bạc, ông đứng xem sau lưng Chu Văn H thì thấy Chu Văn H đưa tiền cho Hoàng Duy K và nói đưa tiền này cho Hoàng Quốc H, ông đứng gần đó nên đã cầm tiền đưa cho Hoàng Duy K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Chu Văn H từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội Đánh bạc; tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 02 năm 04 tháng đến 03 năm tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc; 07 đến 09 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 07 tháng đến 01 năm 09 tháng, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Quốc H từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo; căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Thị Thu T từ 10 tháng đến 01 năm tù, tổng hợp với 01 năm tù của bản án số 48/2021/HS-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 10 tháng đến 02 năm tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam; căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; đề

ngiht xử phạt bị cáo Hoàng Duy K, Hoàng Thị Đ 07 tháng đến 09 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam; căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt Vi Văn Đ, Dương Văn N, Hoàng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Phạm Văn A từ 08 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo; căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Triệu Tiến H, Lý Văn U từ 08 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo; căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T, Tăng Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, các bị cáo bị phạt tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) bát con bằng sứ; 01 (một) đĩa bằng sứ; 02 (hai) quân vị được làm bằng tre; 01 (một) bằng vị làm bằng bìa cát tông; 01 (một) bút dạ màu đen; 01 (một) bút bi nhãn hiệu Thiên Long; 01 (một) con dao quắm; 01 (một) bìa cát tông; 01 (một) bát dĩa là công cụ phạm tội. Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 06 (sáu) điện thoại di động của các bị cáo Hoàng Văn D, Triệu Tiến H, Phạm Văn A, Dương Văn N, Chu Văn H, Lý Văn U dùng việc đánh bạc; trả cho Hoàng Duy K 02 (hai) điện thoại và số tiền 37.000 đồng (ba mươi bảy nghìn đồng), trả cho Nguyễn Thị T số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và 01 (một) điện thoại; trả lại cho Hoàng Thị Đ 01 (một) điện thoại không sử dụng đánh bạc. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 15.060.000 đồng (mười lăm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) được đựng trong 08 (tám) phong bì thư niêm phong là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Đối với vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử lý đối với 03 chiếc xe mô tô, 01 điện thoại di động trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật không đề nghị Hội đồng xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Hoàng Thị Đ tranh luận với đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo cho rằng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nặng. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên mức đề nghị về hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thị Đ do đã căn cứ vào mức độ, tính chất hành vi phạm tội, thái độ tuân thủ pháp luật của bị cáo nên mức đề nghị về hình phạt đối với bị cáo là thỏa đáng. 13 bị cáo còn lại không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thấy hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**



Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng ông Hoàng Văn S vắng mặt không có lý do, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 00 ngày 02/8/2021 Chu Văn H, Hoàng Văn D, Hoàng Quốc H đã có hành vi tổ chức đánh bạc tại khu đồi K, thuộc Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bằng hình thức xóc đĩa, mục đích để thu tiền hồ, những người tham gia trực tiếp đánh bạc gồm: Chu Văn H, Hoàng Văn D, Lý Văn U, Phạm Văn A, Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Thị Đ, Triệu Tiến H, Dương Văn N, Hoàng Văn T, Vi Văn Đ, Tàng Văn T, còn Nguyễn Thị T, Hoàng Duy K cho vay tiền tại sới bạc. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc là 6.997.000 đồng, (trong đó thu giữ trên chiếu bạc là 1.500.000 đồng, thu giữ trên người bị bắt quả tang là 5.497.000 đồng) và các vật chứng khác. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận sử dụng tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 15.060.000 đồng (mười lăm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng). Cụ thể: Bị cáo Lý Văn U sử dụng 2.000.000 đồng; Phạm Văn A sử dụng 1.400.000 đồng; Nguyễn Thị Thu T sử dụng 1.000.000 đồng (vay của Chu Văn H đã trả khi đang đánh bạc); Hoàng Thị Đ sử dụng 300.000 đồng; Hoàng Văn D sử dụng 550.000 đồng; Triệu Tiến H sử dụng 2.100.000 đồng; Chu Văn H sử dụng 8.000.000 đồng (trong đó 5.000.000 đồng vay của Hoàng Duy K); Dương Văn N sử dụng 5.500.000 đồng (trong đó 5.000.000 đồng vay của Tuyết); Hoàng Văn T sử dụng 5.200.000 đồng (trong đó 5.000.000 đồng vay của Hoàng Duy K, đã trả lại Hoàng Duy K, Hoàng Duy K lại sử dụng số tiền này cho Chu Văn H vay); Vi Văn Đ sử dụng 5.700.000 đồng (trong đó 5.000.000 đồng vay của Nguyễn Thị T); Tàng Văn T sử dụng 130.000 đồng. Đối với các bị cáo không trực tiếp đánh bạc nhưng có hành vi sử dụng tiền cá nhân cho bị cáo khác vay tiền, gồm: Hoàng Duy K sử dụng 3.500.000 đồng của cá nhân và 1.500.000 đồng tiền hồ Chu Văn H đưa (tổng cộng là 5.000.000 đồng) để cho Hoàng Văn T và Chu Văn H vay; Nguyễn Thị T sử dụng tổng số tiền 10.000.000 đồng để cho Dương Văn N và Vi Văn Đ vay tiền (mỗi người 5.000.000 đồng). Với hành vi trên, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc

Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Chu Văn H, Hoàng Văn D về tội Tổ chức đánh bạc, đánh bạc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Quốc H về tội Tổ chức đánh bạc, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lý Văn U, Phạm Văn A, Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Thị Đ, Triệu Tiến H, Dương Văn N, Hoàng Văn T, Nguyễn Thị T, Vi Văn Đ, Hoàng Duy K và Tàng Văn T về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực, nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mục đích thu lợi bất chính, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, do các bị cáo cùng cố ý thực hiện. Nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, về nguyên tắc mỗi đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập do hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với mình.

[6] Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Vụ án này bị cáo Chu Văn H là người khởi xướng việc tổ chức đánh bạc, cùng Hoàng Văn D chuẩn bị địa điểm, công cụ để đánh bạc, là người trực tiếp thu tiền hồ của những người đánh bạc và tham gia đánh bạc số tiền đánh bạc nhiều nhất, do vậy bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội và mức hình phạt nặng hơn các bị cáo khác; bị cáo Hoàng Văn D biết có người muốn đánh bạc đã chủ động vào lán của Hoàng Quốc H cùng Chu Văn H tìm địa điểm tổ chức sới bạc là người chuẩn bị chỗ ngồi, công cụ để đánh bạc, chủ động liên lạc Phạm Văn A đến đánh bạc, cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo khác cho đến khi bắt quả tang, do vậy, bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội, mức hình phạt thấp hơn bị cáo Chu Văn H. Đối với Hoàng Quốc H trước đó cùng Hoàng Văn D bàn bạc việc tổ chức sới bạc nhưng chưa thực hiện được, ngày 02/8/2021 khi Chu Văn H cùng mọi người tự đến lán của Hoàng Quốc H tổ chức ăn, uống và có ý định đánh bạc, bị cáo chỉ chỗ Chu Văn H, Hoàng Văn D đưa mọi người đến địa điểm để tổ chức sới bạc, là người cảnh giới, trông đường do vậy, Hoàng Quốc H có vai trò tương đương với Hoàng Văn D trong việc tổ chức đánh bạc; đối với bị cáo Vi Văn Đ, Dương Văn N là người chủ động liên lạc với Chu Văn H tìm nơi đánh bạc, tham gia đánh bạc từ đầu, khi cơ quan bắt quả tang đã bỏ chạy; bị cáo Hoàng Văn D, Triệu Tiến H, Lý Văn U tham gia đánh bạc là người cầm cái, cầm bảng vị, bị cáo Phạm Văn An, Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Thị Đ, Tàng Văn T, Hoàng Văn T chủ động đến tham gia đánh bạc đến khi bị bắt quả tang các bị cáo có vai trò tương đương nhau trong việc đánh bạc. Đối với Hoàng Duy K, Nguyễn Thị T

không trực tiếp đánh bạc nhưng có mặt tại sới bạc và cho các bị cáo khác mượn tiền để đánh bạc, có mặt từ đầu đến khi bị bắt quả tang nên là đồng phạm trong vụ án có vai trò và hình phạt ngang nhau.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cả 14 bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lý Văn U, Hoàng Thị Đ, Hoàng Duy K, Triệu Tiến H, Dương Văn N, Hoàng Văn T, Nguyễn Thị T, Vi Văn Đ, Tăng Văn T, Phạm Văn A phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Chu Văn H, Triệu Tiến H, Vi Văn Đ khi bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang đã bỏ chạy, sau đó nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã tự giác đến Cơ quan Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để đầu thú, bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Quốc H tại địa phương ủng hộ quỹ phòng chống covid-19 số tiền 2.000.000 đồng (xác nhận của địa phương) nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; 14 bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã bị kết án về tội đánh bạc vào năm 2015, năm 2016 đã chấp hành xong, được xóa án tích. Ngày 23/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội đánh bạc. Bị cáo Chu Văn H có 01 tiền sự ngày 10/12/2019 về hành vi đánh nhau đã được xóa tiền sự. Bị cáo Hoàng Duy K có 01 tiền sự Cố ý gây thương tích năm 2017 bị Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 750.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành xong việc nộp phạt, bị cáo Phạm Văn A có 01 tiền sự năm 2012 đã được xóa tiền sự; 10 bị cáo khác chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật là người có nhân thân tốt.

[9] Để có một hình phạt thỏa đáng, cần đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Chu Văn H, Hoàng Văn D phạm hai tội trong cùng một vụ án, bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã nhiều lần phạm tội và bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc, hiện nay bị cáo đang được hoãn thi hành án nhưng lại tiếp tục phạm tội, bị cáo Hoàng Thị Đ đang trong giai đoạn điều tra vụ án, bị cáo được tại ngoại nhưng lại tiếp tục phạm tội mới, hiện nay đang bị tạm giam trong một vụ án khác, bị cáo Hoàng Duy K đã bị Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính năm 2017 về tội cố ý gây thương tích nhưng đến nay bị cáo chưa chấp hành xong (chưa nộp tiền phạt), chứng tỏ các bị cáo không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, thể hiện sự coi thường pháp luật, do vậy cần có một mức hình phạt nghiêm minh, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và gia đình, tuy nhiên cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh nhưng cũng rất khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

[10] Đối với bị cáo Phạm Văn A năm 2012 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo đã chấp hành xong (đã xóa) đến thời điểm phạm tội (02/8/2021) đã hơn 09 năm nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, trước khi phạm tội sinh sống tại địa phương bị cáo không vi phạm pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Đối với các bị cáo Hoàng Quốc H, Lý Văn U, Triệu Tiến H, Dương Văn N, Hoàng Văn T, Vi Văn Đ, Tàng Văn T là người có nhân thân tốt, xuất thân từ thuần nông (làm ruộng), là người dân tộc thiểu số; bị cáo Triệu Tiến H sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; các bị cáo Lý Văn U, Triệu Tiến H, Dương Văn N, Nguyễn Thị T, Vi Văn Đ trình độ văn hóa thấp. Mặt khác, 09 bị cáo có nơi cư trú, cụ thể rõ ràng; tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; trong thời gian tại ngoại các bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[11] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “*người phạm tội có thể còn bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, khoản 3, Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định “*người phạm tội có thể còn bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”, biên bản xác minh thể hiện các bị cáo Chu Văn H, Hoàng Văn D, Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Duy K, Hoàng Thị Đ là người làm ruộng, lao động tự do, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định và phải chịu mức hình phạt tù có thời hạn nên không có thời gian kiếm thêm thu nhập, do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đối với các bị cáo Hoàng Quốc H, Phạm Văn A, Lý Văn U, Triệu Tiến H, Dương Văn N, Hoàng Văn T, Nguyễn Thị T, Vi Văn Đ, Tàng Văn T biên bản xác minh các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, tại phiên tòa các bị cáo khai nhận ngoài việc làm ruộng, các bị cáo còn đi làm để kiếm thêm thu nhập. Xét thấy nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo thì các bị cáo có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo: bị cáo Hoàng Quốc H là 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng), còn các bị cáo khác là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[12] Đối với người làm chứng ông Hoàng Văn S khi các đối tượng đánh bạc có đến sới bạc để xem đánh bạc khoảng 10 phút, Chu Văn H đưa tiền hồ cho Hoàng Duy K, do đứng gần Chu Văn H nên ông Hoàng Văn S đã cầm số tiền từ tay Chu Văn H và đưa cho Hoàng Duy K. Việc này không có yếu tố cấu thành

tội phạm. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với địa điểm mà các bị cáo đến đánh bạc có địa danh là Bó Nhật khu đôi K, Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn gần trang trại của Hoàng Quốc H nhưng không phải là địa điểm thuộc quyền sở hữu, quản lý của Hoàng Quốc H. Do vậy, bị cáo Hoàng Quốc H chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức đánh bạc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[14] Đối với Hoàng Duy K, khi tới sới bạc thì mọi người đã đang đánh bạc, Chu Văn H thấy Hoàng Duy K tới thì đưa cho Hoàng Duy K tiền nhưng Hoàng Duy K không biết đó là tiền gì nhưng vẫn cầm và đếm được 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), Hoàng Duy K không đưa về cho Hoàng Quốc H ngay mà vẫn tiếp tục xem đánh bạc. Sau đó đã sử dụng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) của bản thân cho Hoàng Văn T vay, sau đó lại cho Chu Văn H vay để đánh bạc. Quá trình điều tra xác định số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) Chu Văn H đưa cho Hoàng Duy K là tiền hồ thu được của các con bạc. Hoàng Duy K khi nhận tiền không biết đó là tiền gì và cũng không hỏi Chu Văn H là tiền gì. Do đó hành vi của Hoàng Duy K không đồng phạm với các bị cáo Chu Văn H, Hoàng Văn D và Hoàng Quốc H về tội Tổ chức đánh bạc với vai trò đồng phạm là người giúp sức, theo quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự mà chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[15] Đối với Triệu Thị N là vợ của bị cáo Triệu Tiến H tuy cũng có mặt tại nơi đánh bạc nhưng Triệu Thị N không tham gia đánh bạc, không có hành vi giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Về vật chứng: Đối với 02 (hai) bát con bằng sứ, 01 (một) đĩa bằng sứ, 02 (hai) quân vị được làm bằng tre, 01 (một) bảng vị làm bằng bìa cát tông, 01 (một) bút dạ màu đen, 01 (một) bút bi nhãn hiệu Thiên Long, 01 (một) con dao quắm, 01 (một) bìa cát tông, 01 (một) bạt dứa, các đồ dùng trên là các công cụ, phương tiện phạm tội nay không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu, tiêu hủy. Đối với 06 điện thoại gồm: Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1174 của bị cáo Dương Văn N, điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5 của bị cáo Lý Văn U, điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 10 của bị cáo Phạm Văn A, điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2043 của bị cáo Hoàng Văn D, điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s của bị cáo Triệu Tiến H, điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của bị cáo Chu Văn H những điện thoại này dùng vào việc liên lạc để đánh bạc nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; đối với điện thoại nhãn hiệu VIVO của bị cáo Nguyễn Thị T, điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 của bị cáo Hoàng Duy K; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s của bị cáo Hoàng Duy K, điện thoại di động nhãn hiệu Nokia

3310 của bị cáo Hoàng Thị Đ cácn điện thoại trên bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối với số tiền 15.060.000 đồng (mười năm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) được niêm phong trong 08 phong bì thư là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Hoàng Duy K số tiền 37.000 đồng (ba mươi bảy nghìn đồng) trả lại cho Nguyễn Thị T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) bị thu giữ không sử dụng để đánh bạc. Đối với vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình đã ra quyết định xử lý đối với 03 chiếc xe mô tô, 01 điện thoại di động bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo, mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[19] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Văn H, Hoàng Văn D.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Thị Đ, Hoàng Duy K.

Căn cứ điểm a, khoản 1, 3 Điều 322 điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Quốc H.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn Đ, Dương Văn N, Lý Văn U, Triệu Tiến H, Phạm Văn A, Tàng Văn T, Hoàng Văn

T, Nguyễn Thị T; ngoài ra các bị cáo Vi Văn Đ, Dương Văn N, Lý Văn U, Triệu Tiến H, Phạm Văn A, Tăng Văn T được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 293, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Chu Văn H, Hoàng Văn D phạm tội Tổ chức đánh bạc, đánh bạc; bị cáo Hoàng Quốc H phạm tội Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Vi Văn Đ, Dương Văn N, Lý Văn U, Phạm Văn A, Hoàng Văn T, Tăng Văn T, Triệu Tiến H, Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Thị Đ, Hoàng Duy K, Nguyễn Thị T phạm tội Đánh bạc.

## 2. Về hình phạt chính

2.1. Xử phạt bị cáo Chu Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội Đánh bạc, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2021 đến ngày 24/9/2021, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 01 (một) năm tù về tội Tổ chức đánh bạc, 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2021 đến ngày 24/9/2021, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 01 (một) năm tù, tổng hợp với 01 (năm) tù của Bản án số: 48/2021/HS-ST ngày 23-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 02 (hai) năm tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2021 đến ngày 30/10/2021, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Đ 08 (tám) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2021 đến ngày 06/9/2021, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2.5. Xử phạt bị cáo Hoàng Duy K 07 (bảy) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2021 đến ngày 24/9/2021, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2.6. Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc H, Vi Văn Đ mỗi bị cáo 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/12/2021.

2.7. Xử phạt các bị cáo Dương Văn N, Hoàng Văn T 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 10 (mười) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/12/2021.

2.8. Xử phạt các bị cáo Lý Văn U, Triệu Tiến H, Phạm Văn A 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/12/2021.

2.9. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/12/2021.

2.10. Xử phạt bị cáo Tàng Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/12/2021.

Giao các bị cáo Hoàng Văn Huy, Hoàng Văn T, Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, giao bị cáo Tàng Văn T, Lý Văn U, Dương Văn N, Phạm Văn A cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, giao bị cáo Triệu Tiến H cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, giao bị cáo Vi Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### 3. Hình phạt bổ sung

Phạt bị cáo Hoàng Quốc H 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng), các bị cáo Vi Văn Đ, Dương Văn N, Hoàng Văn T, Nguyễn Thị T, Tàng Văn T, Lý Văn U, Triệu Tiến H, Phạm Văn A mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

### 4. Về xử lý vật chứng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 15.060.000 đồng (mười năm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bát con bằng sứ, đường kính 11,5cm; 01 (một) đĩa bằng sứ, đường kính 18,5cm; 02 (hai) quân vị được làm bằng tre, được tô đen một mặt, kích thước 1,5cm x 1,1cm; 01 (một) bảng vị làm bằng bìa cát tông, một mặt được vẽ nhiều hình tròn khác nhau, kích thước 43cm x 33cm; 01 (một) bút dạ màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) bút bi nhãn hiệu Thiên Long, mực màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quả, đã cũ, dài 49cm; 01 (một) bìa cát tông kích thước 30cm x 15cm, một mặt được ghi nhiều chữ số khác nhau; 01 (một) bạt dứa kích thước 110cm x 87cm.



- Tịch thu hóa giá ngân sách Nhà nước 06 điện thoại: Gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO dạng màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 861177051308496; IMEI 2: 861177051308488 của bị cáo Chu Văn H, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5 dạng màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI1: 865545053352512, số IMEI2: 865545053352504 của bị cáo Lý Văn U, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 10 dạng màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI1: 860441054714410, số IMEI2: 860441054714428 của bị cáo Phạm Văn A, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2043 dạng màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI1: 865732059972838, số IMEI2: 865732059972820 của bị cáo Hoàng Văn D, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s dạng màn hình cảm ứng, vỏ màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI1: 868683043216476, số IMEI2: 868683043216468 của bị cáo Triệu Tiến H, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1174 dạng bàn phím, vỏ màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI1: 353148111937223, số IMEI2: 353148116937228 của bị cáo Dương Văn N.

- Trả cho bị cáo Hoàng Duy K 02 điện thoại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 dạng bàn phím, vỏ màu vàng, cũ, đã qua sử dụng, số Seri1: 356002086858228, số Seri2: 356002086858236; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s dạng màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 35856707295908 và số tiền 37.000 đồng (ba mươi bảy nghìn đồng).

- Trả cho bị cáo Hoàng Thị Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 dạng bàn phím, vỏ màu trắng xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, số Seri1: 357329087476786, số Seri2: 357329089046785.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO dạng màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI1: 867695051745718, số IMEI2: 867695051745700 và số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

*(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 11 năm 2021).*

5. Về án phí: Các bị cáo Chu Văn H, Hoàng Văn D, Hoàng Quốc H, Vi Văn Đ, Dương Văn N, Lý Văn U, Phạm Văn A, Hoàng Văn T, Tăng Văn T, Triệu Tiến H, Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Thị Đ, Hoàng Duy K, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, t Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an h Lộc Bình, t Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h Lộc Bình,tLạng Sơn;
- Chi cục THADS H. L, t Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**Hoàng Thị Ngọc**

